

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 07/2022/DS-ST
Ngày 17/02/2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cương Lĩnh;

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Bảo Ngân

Bà Trần Thị Nguyệt Quế

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lễ
Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: đường T, phường A, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trịnh Quang Phi S – Tổ trưởng tổ khách hàng (theo văn bản ủy quyền ngày 01/12/2021)

Bị đơn: bà Cao Thị C, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, Tp Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Cao Văn P, sinh năm 1936

Bà Cao Thị Thúy L, sinh năm 1969

Ông Trần Thanh P1, sinh năm 1990

Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, Tp Cần Thơ

(Đại diện Ngân hàng, bà C, ông P có mặt; Còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Trịnh Quang Phi S trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 19/5/2020 bà Cao Thị C có ký hợp đồng tín dụng số HĐTD9132020221, ngày 19/5/2020 với Ngân hàng TMCP B và khế ước nhận nợ số 9132020201/001 ngày 19/5/2020 và số 9132020201/002 ngày 19/5/2020. Cụ thể qua hai khế ước thì bà C đã vay và nhận tiền của Ngân hàng số tiền của khế ước 001 là 480.000.000đ; khế ước 002 là 50.000.000đ. Tổng cộng là 530.000.000đ (năm trăm ba mươi triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là trồng lúa và nuôi heo. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 249918, sổ vào sổ cấp giấy là H01045, tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 3, diện tích 10562m², do UBND huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ cấp giấy ngày 02/4/2008. Nghĩa vụ được bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số HĐBĐ 9132017243 ngày 17/7/2017 giữa Ngân hàng TMCP B với bà Cao Thị C.

Phương thức trả nợ gốc và lãi:

- + Trả nợ gốc khi đến hạn hợp đồng ngày 19/5/2021
- + Trả lãi 03 tháng/lần vào ngày 25, bắt đầu trả lãi các kỳ tháng 08/2020, tháng 11/2020, tháng 02/2021 và kỳ cuối cùng vào ngày đáo hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên phía bà Cao Thị C đã vi phạm hợp đồng đã ký giữa hai bên, cụ thể bà C không thực hiện đúng cam kết trả nợ gốc, lãi và các chi phí khác đúng hạn cho Ngân hàng.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết các yêu cầu sau:

- Buộc bà Cao Thị C phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 01/02/2021 số tiền là: 565.343.996đ, trong đó nợ gốc là: 530.000.000đ, lãi trong hạn là 10.901.052đ, lãi quá hạn là 24.442.944đ.

Buộc bà C phải chịu lãi tiếp theo ngày tuyên án đến khi bà C trả xong số tiền nợ.

Nếu không trả đề nghị Tòa án cho kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 3, diện tích 10562m², do UBND huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ cấp giấy ngày 02/4/2008. Nghĩa

vụ được bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số HDBĐ 9132017243 ngày 17/7/2017, để ưu tiên thu hồi nợ.

Bị đơn bà Cao Thị C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông P, L, P1, T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Phần trình bày của các đương sự có mặt tại phiên tòa:

Đại diện Ngân hàng giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và yêu cầu, trong quá trình giải quyết bà C đã trả được một phần gốc và lãi, tính đến ngày 16/02/2022, bị đơn bà C còn nợ của Ngân hàng gốc là: 115.000.000đ, lãi là 87.443.425đ. Tổng cộng là: 202.443.425đ, nếu bị đơn không trả đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa số 242, tờ bản đồ số 03, đất do bà Cao Thị C đại diện đứng tên.

Về chi phí thẩm định: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng và chi xong số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng), yêu cầu bị đơn phải nộp để chuyển trả lại cho nguyên đơn.

Bị đơn bà Cao Thị C, thống nhất với số nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi, tính đến ngày 16/12/2022 gốc là: 115.000.000đ, lãi là 87.443.425đ. Tổng cộng là: 202.443.425đ, nếu không trả đồng ý để Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa số 242, tờ bản đồ số 03, đất do bà Cao Thị C đại diện đứng tên.

Ông Trần Thanh P, thống nhất với lời trình bày của bà C, không bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về phần thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định của pháp luật. Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt không rõ lý do, Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt những người này.

Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự cũng đã thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, bị đơn cũng đồng ý trả nợ cho nguyên đơn như nguyên đơn yêu cầu, tuy nhiên một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, tại phiên tòa tiếp tục vắng mặt, nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đủ cơ sở xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 16/12/2022 gốc là: 115.000.000đ, lãi là 87.443.425đ, tổng cộng là: 202.443.425đ. Tại phiên tòa bị đơn bà Cao Thị C thừa nhận nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện buộc bà Cao Thị C có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền nợ hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng theo hợp đồng hai bên đã giao kết.

[2.2] Về tài sản đảm bảo: Khi vay phía bà C và các thành viên trong hộ bà C gồm ông P, bà L, ông P1, bà T cùng đồng ý thế chấp tài sản đảm cho hợp đồng tín dụng, tài sản đảm bảo gồm 01 thửa đất số 242, tờ bản đồ số 3, diện tích 10562m², do UBND huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ cấp giấy ngày 02/4/2008, đất Tọa lạc tại ấp Q, xã T, huyện V, Tp Cần Thơ, bà bà Cao Thị C đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng, nghĩa vụ bảo đảm được các bên xác lập ghi nhận trong hợp đồng thế chấp số HĐBBĐ 9132017243 ngày 17/7/2017. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký bảo đảm với cơ quan có thẩm quyền nên được ưu tiên xử lý để thu hồi nợ. Do đó nếu bị đơn không trả nợ nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo thế chấp gồm đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 242 để ưu tiên thu hồi nợ là có căn cứ.

[3] Về án phí và chi phí thẩm định tài sản: Các đương sự phải chịu theo qui định của pháp luật. Bà Cao Thị C thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí. Riêng chi phí thẩm định tài sản 3.000.000đ (ba triệu đồng), nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong, lỗi là của bị đơn nên buộc phải nộp để chuyển trả cho nguyên đơn.

[4] Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa về thủ tục cũng như đề xuất về nội dung là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 147, 207, 227, 228, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP - TANDTC, ngày 11/01/2019, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

Buộc bà Cao Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B tính đến ngày 16/12/2022 số tiền tổng cộng là: 202.443.425đ (hai trăm lẻ hai triệu, bốn trăm bốn mươi lăm ngàn, bốn trăm hai mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 115.000.000đ, lãi là 87.443.425đ.

Kể từ ngày 17/02/2022 nếu bị đơn không trả, thì còn phải chịu lãi tiếp theo, mức lãi được tính theo hợp đồng tín dụng số HĐTD9132020221, ngày 19/5/2020 và khế ước nhận nợ số 9132020201/001 ngày 19/5/2020 và số 9132020201/002 ngày 19/5/2020 đã được các bên giao kết.

Nếu không trả, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp đảm bảo gồm đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 03, diện tích 10562m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01045, do UBND huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ cấp giấy ngày 02/4/2008, đất Tọa lạc tại ấp Q, xã T, huyện V, Tp Cần Thơ, do bà Cao Thị C đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng, để ưu tiên thu hồi nợ.

(Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tài sản ngày 30/12/2021 do Tòa án lập để xác định phần đất và tài sản thế chấp).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị C được miễn toàn bộ án phí, do thuộc diện người cao tuổi.

Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 13.307.000đ (mười ba triệu, ba trăm lẻ bảy ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2019/016881, ngày 06/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ.

Về chi phí thẩm định: Buộc bà Cao Thị C phải nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng) để chuyển trả cho nguyên đơn.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS TP Cần Thơ;
- VKS huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Cương Lĩnh